UBND TỈNH TÂY NINH
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02 /TTr-QBVMT

*Tây Ninh, ngày 15tháng01 năm 2026*

# TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh**

Kính gửi: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất chức năng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 9073/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 11974/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Ngày 03/10/2025, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh đã có Công văn số 441/QĐTPT-UT về việc góp ý dự thảo các Quyết định ban hành và các dự thảo Quy chế của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh để lấy ý kiến các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, Quỹ đã hoàn chỉnh Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Kính trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét và ký ban hành./.

*(Đính kèm Quyết định, các văn bản góp ý của các sở nêu trên).*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thành viên HĐQL Quỹ BVMT;
- Lãnh đạo Quỹ BVMT;
- Lãnh đạo Quỹ ĐTPT tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

**Lương Minh Trí**

UBND TỈNH TÂY NINH
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tây Ninh, ngày tháng 01 năm 2026*

**BẢNG SO SÁNH**
**QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG CHÔN LẤP CHẤT THẢI CỦA TRƯỜNG QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH (SAU HỢP NHẤT) VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH (CŨ)**

- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An không ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải.

- Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (Theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh);

- Dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| **I** | **Phần Quyết định** | | |
| 1 | Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; | Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;<br>Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;<br>Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;<br>Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 và cập nhật theo quy định mới. |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;<br>Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;<br>Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;<br>Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường;<br>Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Quyết định số 2285/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Nghị quyết số .../NQ-HĐQL ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh về | hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường;<br>Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất chức năng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Quyết định số 9073/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Căn cứ Quyết định số 11974/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số ..... /TTr-QBVMT ngày ....tháng ... năm 2025. | |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 15/TTr-QBVMT ngày 09 tháng 6 năm 2025, | | |
| **II** | **Phần Quy chế** | | |
| 1 | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**<br>Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (gọi tắt Quỹ BVMT tỉnh). | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**<br>Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (gọi tắt Quỹ BVMT tỉnh). | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024 |
| 2 | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**<br>1. Quỹ BVMT tỉnh.<br>2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ BVMT tỉnh.<br>3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**<br>1. Quỹ BVMT tỉnh.<br>2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ BVMT tỉnh.<br>3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật. | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024 |
| 3 | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**<br>1. "Bên ký quỹ" là tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.<br>2. "Bên nhận ký quỹ" là Quỹ BVMT tỉnh.<br>3. "Tiền ký quỹ" là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**<br>1. "Bên ký quỹ" là tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.<br>2. "Bên nhận ký quỹ" là Quỹ BVMT tỉnh.<br>3. "Tiền ký quỹ" là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024 |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | phục hồi môi trường và xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật và Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | phục hồi môi trường và xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật và Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | |
| 4 | **Điều 4. Đóng tiền ký quỹ, nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ**<br>1. Đồng tiền nộp ký quỹ và tiền hoàn trả ký quỹ là đồng Việt Nam.<br>2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ:<br>a) Tiền ký quỹ phải được Quỹ BVMT tỉnh quản lý và sử dụng trên nguyên tắc bảo toàn vốn gốc, trả tiền lãi ký quỹ phải đúng quy định và tự cân đối bù đắp chi phí quản lý cho hoạt động nhận ký quỹ của bên nhận ký quỹ.<br>b) Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. | **Điều 4. Đồng tiền ký quỹ, nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ**<br>1. Đồng tiền nộp ký quỹ và tiền hoàn trả ký quỹ là đồng Việt Nam.<br>2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ.<br>a) Tiền ký quỹ phải được Quỹ BVMT tỉnh quản lý và sử dụng trên nguyên tắc bảo toàn vốn gốc, trả tiền lãi ký quỹ phải đúng quy định và tự cân đối bù đắp chi phí quản lý cho hoạt động nhận ký quỹ của bên nhận ký quỹ.<br>b) Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan. | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024 |
| 5 | **Điều 5. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản**<br>1. Số tiền ký quỹ<br>Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh) và được xác định như sau:<br>a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng với số tiền theo quyết định của cấp thẩm quyền;<br>b) Tổ chức, cá nhân tự kê khai, nộp tiền ký quỹ và thông báo cho Quỹ BVMT tỉnh biết. Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm theo quyết định của cấp thẩm quyền nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án, phương án bổ sung được phê duyệt. Chỉ số | **Điều 5. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản**<br>1. Số tiền ký quỹ<br>Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh) và được xác định như sau:<br>a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng với số tiền theo quyết định của cấp thẩm quyền.<br>b) Tổ chức, cá nhân tự kê khai, nộp tiền ký quỹ và thông báo cho Quỹ BVMT tỉnh biết. Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm theo quyết định của cấp thẩm quyền nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án, phương án bổ sung được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 và cập nhật theo Quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | giá tiêu dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi khai thác khoáng sản hoặc cơ quan có thẩm quyền (theo điểm c khoản 3 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);<br>c) Trường hợp có thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì tổ chức, cá nhân mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và thông báo cho cơ quan thẩm quyền phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh biết;<br>d) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng giải thể hoặc phá sản và chưa thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ của dự án khai thác khoáng sản có trách nhiệm sử dụng số tiền đã ký quỹ bao gồm cả tiền lãi để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường. Việc điều chỉnh phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp này (nếu có) là một phần của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của dự án khai thác khoáng sản và được thẩm định trong quá trình thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.<br>đ) Trường hợp dự án tạm dừng hoạt động khai thác khoáng sản từ 12 tháng trở lên theo yêu cầu, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được phép tạm dừng việc ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường của thời gian tạm dừng. Nếu dự án đã nộp tiền ký quỹ của thời gian tạm dừng thì được khấu trừ vào lần ký quỹ kế tiếp.<br>2. Thời điểm ký quỹ<br>a) Tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản thực hiện ký quỹ lần đầu trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt phương án, phương án bổ sung. | dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi khai thác khoáng sản hoặc cơ quan có thẩm quyền (theo điểm c khoản 3 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).<br>c) Trường hợp có thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì tổ chức, cá nhân mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và thông báo cho cơ quan thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh biết.<br>d) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng giải thể hoặc phá sản và chưa thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ của dự án khai thác khoáng sản có trách nhiệm sử dụng số tiền đã ký quỹ bao gồm cả tiền lãi để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường. Việc điều chỉnh phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp này (nếu có) là một phần của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của dự án khai thác khoáng sản và được thẩm định trong quá trình thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản".<br>đ. Trường hợp dự án tạm dừng hoạt động khai thác khoáng sản từ 12 tháng trở lên theo yêu cầu, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được phép tạm dừng việc ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường của thời gian tạm dừng. Nếu dự án đã nộp tiền ký quỹ của thời gian tạm dừng thì được khấu trừ vào lần ký quỹ kế tiếp.<br>2. Thời điểm ký quỹ và tiếp nhận tiền ký quỹ<br>a) Tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản thực hiện ký quỹ lần đầu trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt phương án, phương án bổ sung. | Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024. |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | b) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản mới thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.<br>c) Trường hợp ký quỹ nhiều lần, việc ký quỹ lần thứ 2 trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.<br>3. Lãi suất tiền ký quỹ<br>Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 16, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và điểm d, khoản 5, Điều 37 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).<br>- Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.<br>- Trường hợp bên nhận ký quỹ là Quỹ Bảo vệ môi trường cấp tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì lãi suất ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ.<br>**4. Hoàn trả tiền ký quỹ**<br>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định, Quỹ phải thực hiện hoàn trả tiền ký quỹ (bao gồm cả tiền lãi) cho tổ chức, cá nhân (theo khoản 7 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). | b) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản mới thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ;<br>c) Trường hợp ký quỹ nhiều lần, việc ký quỹ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.<br>d) Quỹ BVMT tỉnh nhận tiền ký quỹ và có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của khoản tiền ký quỹ và cấp giấy xác nhận đã ký quỹ cho tổ chức, cá nhân.<br>3. Lãi suất tiền ký quỹ<br>a) Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường được nộp, hoàn trả bằng tiền đồng Việt Nam tại Quỹ BVMT tỉnh và được hưởng lãi suất bằng lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh và được tính từ thời điểm ký quỹ.<br>b) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.<br>c) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì mức lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được xác định theo lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ.<br>4. Hoàn trả tiền ký quỹ<br>a) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản và các văn bản xác nhận việc hoàn thành phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong giai đoạn nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Quỹ BVMT tỉnh hoàn trả tiền ký quỹ cho tổ chức, cá nhân.<br>b) Tổ chức, cá nhân chỉ được rút tiền lãi một lần sau khi có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. | |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | | c) Việc hoàn trả khoản tiền ký quỹ đối với tổ chức, cá nhân trả lại hoặc bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản được thực hiện sau khi có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. | |
| 6 | **Điều 6. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ Bảo vệ môi trường đối với hoạt động chôn lấp chất thải**<br>1. Số tiền ký quỹ<br>Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh) và được xác định như sau:<br>a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng với số tiền theo quyết định của cấp thẩm quyền;<br>b) Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi triển khai dự án hoặc cơ quan có thẩm quyền (theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);<br>c) Trường hợp tổ chức, cá nhân được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải chuyển nhượng quyền hoặc mua bán, đổi tên, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hoặc tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu mới của doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về ký quỹ cải tạo môi trường.<br>2. Thời gian ký quỹ<br>Thời gian ký quỹ được tính từ ngày dự án đầu tư xử lý chất thải có hoạt động chôn lấp được cấp giấy phép môi trường đến khi kết thúc hoạt động chôn lấp.<br>3. Lãi suất ký quỹ | **Điều 6. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ Bảo vệ môi trường đối với hoạt động chôn lấp chất thải**<br>1. Số tiền ký quỹ<br>Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh) và được xác định như sau:<br>a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng tổng kinh phí của các hạng mục công trình cải tạo, đóng cửa đối với bãi chôn lấp chất thải, chi phí xử lý ô nhiễm, quan trắc môi trường và vận hành các công trình xử lý chất thải. Phương pháp tính và dự toán chi phí xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.<br>b) Số tiền ký quỹ hằng năm (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) được tính bằng tổng số tiền ký quỹ chia đều cho các năm theo thời gian trong dự án đầu tư.<br>c) Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi triển khai dự án hoặc cơ quan có thẩm quyền.<br>d) Trường hợp tổ chức, cá nhân được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải chuyển nhượng quyền hoặc mua bán, đổi tên, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hoặc tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu mới của doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về ký quỹ cải tạo môi trường.<br>2. Thời gian ký quỹ, xác nhận ký quỹ | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 và cập nhật theo Quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024. |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động chôn lấp chất thải thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 32, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và điểm e, khoản 2, Điều 76 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).<br>- Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.<br>- Trường hợp bên nhận ký quỹ là Quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì lãi suất ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ.<br>4. Hoàn trả tiền ký quỹ<br>Khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định, Quỹ phải thực hiện hoàn trả tiền ký Quỹ (bao gồm cả tiền lãi theo thỏa thuận tại thời điểm ký Quỹ) cho tổ chức, cá nhân. | a) Thời gian ký quỹ được tính từ ngày dự án đầu tư xử lý chất thải có hoạt động chôn lấp được cấp giấy phép môi trường đến khi kết thúc hoạt động chôn lấp.<br>b) Ngay sau khi nhận ký quỹ, Quỹ BVMT tỉnh xác nhận việc ký quỹ của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải vào văn bản đề nghị ký quỹ của tổ chức, cá nhân. Nội dung xác nhận ký quỹ bảo vệ môi trường phải thể hiện đầy đủ các thông tin sau: tổng số tiền ký quỹ được tính toán; thời hạn hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện ngay sau khi bàn giao các công trình bảo vệ môi trường được cải tạo; thời hạn phong tỏa tài khoản (nếu có).<br>3. Lãi suất tiền ký quỹ<br>a) Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường được nộp, hoàn trả bằng tiền đồng Việt Nam tại Quỹ BVMT tỉnh và được hưởng lãi suất bằng lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh và được tính từ thời điểm ký quỹ.<br>b) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.<br>c) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì mức lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được xác định theo lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ.<br>4. Hoàn trả tiền ký quỹ<br>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được giấy xác nhận hoàn thành nội dung cải tạo môi trường của các tổ chức, cá nhân, Quỹ BVMT tỉnh hoàn trả tiền ký quỹ (bao gồm cả tiền lãi theo thỏa thuận tại thời điểm ký quỹ). | |
| 7 | **Điều 7. Quản lý tiền ký quỹ**<br>1. Quỹ BVMT tỉnh phải gửi toàn bộ tiền ký quỹ vào tài khoản ký quỹ riêng mở tại ngân hàng thương mại. Tài khoản ký quỹ | **Điều 7. Quản lý tiền ký quỹ**<br>1. Quỹ BVMT tỉnh phải gửi toàn bộ tiền ký quỹ vào tài khoản ký quỹ riêng mở tại ngân hàng thương mại. Tài khoản ký quỹ là tài | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | là tài khoản độc lập với các tài khoản khác tại ngân hàng thương mại của bên nhận ký quỹ và theo dõi chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.<br>2. Tiền từ tài khoản ký quỹ chỉ được phép chi ra khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37, Điều 76 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT, Thông tư số 57/2024/TT-BTC, các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có) và Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.<br>3. Tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ được Quỹ BVMT tỉnh gửi tại các ngân hàng thương mại theo danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn tại Quyết định số .../QĐ-HĐQL ngày .../.../2024 và Giám đốc quyết định.<br>4. Lãi suất và kỳ hạn gửi tiền tại ngân hàng thương mại do Quỹ BVMT tỉnh thỏa thuận ký hợp đồng với ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Mức gửi tiền tối đa tại 01 (một) ngân hàng thương mại không vượt quá 50% tổng số dư lũy kế tiền ký quỹ tại thời điểm gửi. | khoản độc lập với các tài khoản khác tại ngân hàng thương mại của bên nhận ký quỹ và theo dõi chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.<br>2. Tiền từ tài khoản ký quỹ chỉ được phép chi ra khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37, Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.<br>3. Quỹ BVMT tỉnh phải theo dõi trên hệ thống kế toán chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.<br>4. Tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ được Quỹ BVMT tỉnh gửi tại các ngân hàng thương mại. Quỹ BVMT tỉnh quyết định, tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn theo quy định của pháp luật để gửi tiền; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.<br>5. Lãi suất, kỳ hạn gửi tiền ký quỹ tại khoản 1, khoản 4 Điều này do Quỹ BVMT tỉnh thỏa thuận ký kết với ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và quy định của ngân hàng thương mại trong từng thời kỳ.<br>6. Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ<br>a) Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).<br>Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó. | 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 và cập nhật theo Quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024. |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | | Trường hợp bên nhận ký quỹ không thực hiện hoạt động cho vay thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được xác định theo lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ;<br>b) Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động chôn lấp chất thải thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có). | |
| 8 | **Điều 8. Sử dụng tiền ký quỹ**<br>1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh không sử dụng tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ để cho vay và thực hiện các mục đích khác ngoài quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC.<br>2. Sử dụng tiền lãi từ gửi tiền ký quỹ:<br>a) Toàn bộ tiền lãi phát sinh từ gửi ngân hàng thương mại phát sinh từ gửi tiền ký quỹ được hạch toán vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;<br>b) Toàn bộ tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ BVMT tỉnh. | **Điều 8. Sử dụng tiền ký quỹ**<br>1. Hoàn trả tiền ký quỹ: Quỹ BVMT tỉnh phải hoàn trả tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ cho bên ký quỹ hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan theo quy định tại khoản 7, khoản 9 Điều 37 và điểm d khoản 4, khoản 5 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.<br>2. Quỹ BVMT tỉnh không được sử dụng tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ để cho vay và thực hiện các mục đích khác ngoài quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC.<br>3. Sử dụng tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ<br>a) Toàn bộ tiền lãi phải thu gửi ngân hàng thương mại phát sinh từ gửi tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và pháp luật liên quan được hạch toán vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ của Quỹ BVMT tỉnh.<br>b) Toàn bộ tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ BVMT tỉnh. | |
| 9 | **Điều 9. Chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ**<br>1. Chế độ báo cáo về quản lý, sử dụng tiền ký quỹ<br>a) Thời điểm gửi báo cáo: | **Điều 9. Chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ**<br>1. Chế độ báo cáo về quản lý, sử dụng tiền ký quỹ<br>a) Thời điểm gửi báo cáo | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | * Đối với hoạt động khai thác khoáng sản:<br>Định kỳ 06 tháng trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 3 của năm sau năm gửi báo cáo. (theo Phụ lục 1 của Thông tư số 57/TT-BTC).<br>Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.<br>Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.<br>*Đối với hoạt động chôn lấp chất thải:<br>Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. (theo Phụ lục 2 của Thông tư số 57/TT-BTC).<br>Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo. | - Đối với hoạt động khai thác khoáng sản:<br>+ Định kỳ 06 tháng trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 3 của năm sau năm gửi báo cáo (theo Phụ lục 1 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC).<br>+ Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.<br>+ Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.<br>- Đối với hoạt động chôn lấp chất thải:<br>+ Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. (theo Phụ lục 2 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC).<br>+ Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo | 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 và cập nhật theo Quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024. |
| | b) Phương thức gửi báo cáo:<br>Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;<br>Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dụng;<br>Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;<br>Các phương thức khác theo quy định của pháp luật. | b) Phương thức gửi báo cáo<br>- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy.<br>- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy.<br>- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng.<br>- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật. | |
| | 2. Công khai việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cho bên ký quỹ:<br>Định kỳ 06 tháng (trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 03 của năm sau năm báo cáo), bên nhận ký quỹ phải gửi Thông báo số dư ký quỹ và tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ tại thời điểm 30 tháng 6 và 31 tháng 12 của năm báo cáo (theo Phụ lục 3 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC).<br>Đối với báo cáo năm, bên nhận ký quỹ thực hiện công khai kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại Quỹ BVMT tỉnh. | 2. Công khai việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cho bên ký quỹ:<br>a) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 03 của năm sau năm báo cáo), Quỹ BVMT tỉnh phải gửi Thông báo số dư ký quỹ và tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ tại thời điểm 30 tháng 6 và 31 tháng 12 của năm báo cáo (theo Phụ lục 3 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC).<br>b) Đối với báo cáo năm, Quỹ BVMT tỉnh thực hiện công khai kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại Quỹ BVMT tỉnh. | |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | 3. Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thuyết minh chi tiết tình hình tăng, giảm trong Báo cáo tài chính hằng năm của bên nhận ký quỹ. Bên nhận ký quỹ phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật.<br>4. Việc kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật. | 3. Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thuyết minh chi tiết tình hình tăng, giảm trong Báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ BVMT tỉnh. Quỹ BVMT tỉnh phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật.<br>4. Việc kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật. | |
| 10 | **Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường**<br>1. Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ khi quy định và các quy định pháp luật liên quan điều chỉnh hoặc thay đổi.<br>2. Ban hành danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn để Quỹ BVMT tỉnh quyết định lựa chọn gửi tiền ký quỹ theo nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.<br>3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về giám sát, kiểm tra Quỹ BVMT tỉnh trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan. | **Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường**<br>1. Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ khi quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.<br>2. Ban hành danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn để Quỹ BVMT tỉnh quyết định lựa chọn gửi tiền ký quỹ theo nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.<br>3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về giám sát, kiểm tra Quỹ BVMT tỉnh trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan. | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; |
| 11 | **Điều 11. Trách nhiệm của Quỹ BVMT tỉnh**<br>1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ; chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.<br>2. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng thời hạn theo quy định; kiến nghị các cơ | **Điều 11. Trách nhiệm của Quỹ BVMT tỉnh**<br>1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ; chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.<br>2. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng thời hạn theo quy định; kiến nghị các cơ | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 và cập nhật theo Quy định tại Nghị định |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | quan có thẩm quyền có hình thức xử lý đối với các đơn vị chậm nộp ký quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.<br>3. Cung cấp các thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.<br>4. Công bố việc điều chỉnh lãi suất ký quỹ cho bên ký quỹ trong trường hợp lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh có thay đổi.<br>5 Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phát sinh khác theo quy định của pháp luật hiện hành.<br>6. Ký hợp đồng, mở tài khoản tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng thương mại theo đúng quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT và Thông tư số 57/2024/TT-BTC, Quỹ BVMT tỉnh chỉ được phép chi trả tiền gửi từ tài khoản ký quỹ theo đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này." | quan có thẩm quyền có hình thức xử lý đối với các đơn vị không nộp hoặc chậm nộp ký quỹ theo quy định của pháp luật.<br>3. Xây dựng và trình Hội đồng quản lý ban hành quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.<br>4. Cung cấp các thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.<br>5. Công bố việc điều chỉnh lãi suất ký quỹ cho bên ký quỹ trong trường hợp lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh có thay đổi.<br>6. Quỹ Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phát sinh khác theo quy định của pháp luật.<br>7. Ký hợp đồng, mở tài khoản tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng thương mại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 57/2024/TT-BTC, Quỹ BVMT tỉnh chỉ được phép chi trả tiền gửi từ tài khoản ký quỹ theo đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này. | số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024. |
| 12 | **Điều 12. Trách nhiệm của bên ký quỹ**<br>1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về nộp tiền ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.<br>2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 28 tháng 02 của năm sau năm báo cáo) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung về kết quả thực hiện ký quỹ hằng năm tại Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.<br>3. Trường hợp thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoặc được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải, bên ký quỹ phải thông báo cho bên | **Điều 12. Trách nhiệm của bên ký quỹ**<br>1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về nộp tiền ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.<br>2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 28 tháng 02 của năm sau năm báo cáo) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung về kết quả thực hiện ký quỹ hằng năm tại Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.<br>3. Trường hợp thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoặc được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải, bên ký quỹ phải thông báo cho bên Quỹ | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; |

| TT | Quy chế theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 12/6/2025 | Dự thảo Quy chế sau hợp nhất | Thuyết minh |
|---|---|---|---|
| | Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh để sửa đổi, bổ sung các thủ tục có liên quan khi thực hiện ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ. | BVMT tỉnh để sửa đổi, bổ sung các thủ tục có liên quan khi thực hiện ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ. | |
| 13 | **Điều 13. Tổ chức thực hiện, điều khoản thi hành**<br>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.<br>2. Quỹ BVMT tỉnh; các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện quy chế này.<br>3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Quỹ BVMT tỉnh có trách nhiệm báo cáo kịp thời trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế./. | **Điều 13. Tổ chức thực hiện**<br>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.<br>2. Quỹ BVMT tỉnh; Các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện quy chế này.<br>3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Quỹ BVMT tỉnh có trách nhiệm báo cáo kịp thời trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế./. | Kế thừa Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26/11/2024; |

SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 12/06/2025; 14:25:09

UBND TỈNH TÂY NINH
**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 1364/QĐ-HĐQL

*Tây Ninh, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh**

## HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 2285/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàncủa Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQL ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số .45 /TTr-QBVMT ngày 09 tháng 6 năm 2025,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh như sau:**

**1. Sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 1, Điều 5 như sau:**

"d. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng giải thể hoặc phá sản và chưa thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ của dự án khai thác khoáng sản có trách nhiệm sử dụng số tiền đã ký quỹ bao gồm cả tiền lãi để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường. Việc điều chỉnh phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp này (nếu có) là một phần của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của dự án khai thác khoáng sản và được thẩm định trong quá trình thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.".

**2. Bổ sung điểm đ, khoản 1, Điều 5 như sau:**

"đ. Trường hợp dự án tạm dừng hoạt động khai thác khoáng sản từ 12 tháng trở lên theo yêu cầu, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được phép tạm dừng việc ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường của thời gian tạm dừng. Nếu dự án đã nộp tiền ký quỹ của thời gian tạm dừng thì được khấu trừ vào lần ký quỹ kế tiếp."

**3. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 2, Điều 5 như sau:**

"c. Trường hợp ký quỹ nhiều lần, việc ký quỹ lần thứ 2 trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ."

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 5 như sau:**

"Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký Quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 16, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và điểm d, khoản 5, Điều 37 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.

- Trường hợp bên nhận ký quỹ là Quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì lãi suất ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ."

**5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 6 như sau:**

"Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động chôn lấp chất thải thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 32, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và điểm e, khoản 2, Điều 76 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.

- Trường hợp bên nhận ký quỹ là Quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì lãi suất ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ."

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 7 như sau:**

"2. Tiền từ tài khoản ký quỹ chỉ được phép chi ra khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37, Điều 76 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT, Thông tư số

57/2024/TT-BTC, các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có) và Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ."

**7. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 11 như sau:**

"6. Ký hợp đồng, mở tài khoản tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng thương mại theo đúng quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BTNMT và Thông tư số 57/2024/TT-BTC, Quỹ BVMT tỉnh chỉ được phép chi trả tiền gửi từ tài khoản ký quỹ theo đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này."

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời của Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3.** Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, các phòng nghiệp vụ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Kiểm soát Quỹ BVMT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**
**CHỦ TỊCH.**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**
**Trần Văn Chiến**

SAO Y; Uy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 26/11/2024; 16:13:05

UBND TỈNH TÂY NINH
**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Số 2236/QĐ-HĐQL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tây Ninh, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh**

## HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 3730/NQ-HĐQL ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn; Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải và danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh và chủ trương giao nhiệm vụ phụ trách Kế toán Quỹ bảo vệ môi trường.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 45. /TTr-QBVMT ngày 25 tháng 11 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Kiểm soát Quỹ BVMT;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**
**CHỦ TỊCH**

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH
**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**
**QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# QUY CHẾ
**Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh**

*(Kèm theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh)*

## Chương I
## Quy định chung

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (*gọi tắt Quỹ BVMT tỉnh).*

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quỹ BVMT tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ BVMT tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *"Bên ký quỹ"* là tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. *"Bên nhận ký quỹ"* là Quỹ BVMT tỉnh.

3. *Tiền ký quỹ"* là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường và xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật và Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 4. Đồng tiền ký quỹ, nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ**

1. Đồng tiền nộp ký quỹ và tiền hoàn trả ký quỹ là đồng Việt Nam.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ.

a) Tiền ký quỹ phải được Quỹ BVMT tỉnh quản lý và sử dụng trên nguyên

tắc bảo toàn vốn gốc, trả tiền lãi ký quỹ phải đúng quy định và tự cân đối bù đắp chi phí quản lý cho hoạt động nhận ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

b) Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

## Chương II

## Quy định về ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ

**Điều 5. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản**

**1. Số tiền ký quỹ**

Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh) và được xác định như sau:

a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng với số tiền theo quyết định của cấp thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân tự kê khai, nộp tiền ký quỹ và thông báo cho Quỹ BVMT tỉnh biết. Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm theo quyết định của cấp thẩm quyền nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án, phương án bổ sung được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi khai thác khoáng sản hoặc cơ quan có thẩm quyền (theo điểm c khoản 3 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);

c) Trường hợp có thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì tổ chức, cá nhân mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và thông báo cho cơ quan thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh biết;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng giải thể hoặc phá sản và chưa thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ của dự án khai thác khoáng sản có trách nhiệm sử dụng số tiền đã ký quỹ bao gồm cả tiền lãi để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

**2. Thời điểm ký quỹ**

a) Tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản thực hiện ký quỹ lần đầu trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt phương án, phương án bổ sung.

b) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản mới thực

hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

c) Trường hợp ký quỹ nhiều lần, việc ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

**3. Lãi suất tiền ký quỹ**

Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Trường hợp bên nhận ký quỹ áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.

- Trường hợp bên nhận ký quỹ là Quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì mức lãi suất tiền ký quỹ bên nhận ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được xác định theo lãi suất tiền ký quỹ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ;

**4. Hoàn trả tiền ký quỹ**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định, Quỹ phải thực hiện hoàn trả tiền ký Quỹ (bao gồm cả tiền lãi) cho tổ chức, cá nhân (theo khoản 7 Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

**Điều 6. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ Bảo vệ môi trường đối với hoạt động chôn lấp chất thải**

**1. Số tiền ký quỹ**

Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh) và được xác định như sau:

a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng với số tiền theo quyết định của cấp thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi triển khai dự án hoặc cơ quan có thẩm quyền (theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP);

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải chuyển nhượng quyền hoặc mua bán, đổi tên, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hoặc tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu mới của doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ

về ký quỹ cải tạo môi trường.

**2. Thời gian ký quỹ**

Thời gian ký quỹ được tính từ ngày dự án đầu tư xử lý chất thải có hoạt động chôn lấp được cấp giấy phép môi trường đến khi kết thúc hoạt động chôn lấp.

**3. Lãi suất tiền ký quỹ**

Lãi suất tiền ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ đối với hoạt động chôn lấp chất thải thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

**4. Hoàn trả tiền ký quỹ**

Khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định, Quỹ phải thực hiện hoàn trả tiền ký Quỹ (bao gồm cả tiền lãi theo thỏa thuận tại thời điểm ký Quỹ) cho tổ chức, cá nhân.

## Chương III

## Quản lý, sử dụng, chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

**Điều 7. Quản lý tiền ký quỹ**

1. Quỹ BVMT tỉnh phải gửi toàn bộ tiền ký quỹ vào tài khoản ký quỹ riêng mở tại ngân hàng thương mại. Tài khoản ký quỹ là tài khoản độc lập với các tài khoản khác tại ngân hàng thương mại của bên nhận ký quỹ và theo dõi chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.

2. Tiền từ tài khoản ký quỹ chỉ được phép chi ra khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37, Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

3. Tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ được Quỹ BVMT tỉnh gửi tại các ngân hàng thương mại theo danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn tại Quyết định số 2285.../QĐ-HĐQL ngày 26../11/2024 và Giám Đốc quyết định.

4. Lãi suất và kỳ hạn gửi tiền tại ngân hàng thương mại do Quỹ BVMT tỉnh thỏa thuận ký hợp đồng với ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Mức gửi tiền tối đa tại 01 (một) ngân hàng thương mại không vượt quá 50% tổng số dư lũy kế tiền ký quỹ tại thời điểm gửi.

**Điều 8. Sử dụng tiền ký quỹ**

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh không sử dụng tiền ký quỹ và tiền

lãi phát sinh từ tiền ký quỹ để cho vay và thực hiện các mục đích khác ngoài quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC.

2. Sử dụng tiền lãi từ gửi tiền ký quỹ:

a) Toàn bộ tiền lãi phải thu gửi ngân hàng thương mại phát sinh từ gửi tiền ký quỹ được hạch toán vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

b) Toàn bộ tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ BVMT tỉnh.

**Điều 9. Chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ**

1. Chế độ báo cáo về quản lý, sử dụng tiền ký quỹ

a) Thời điểm gửi báo cáo:

** Đối với hoạt động khai thác khoáng sản:*

Định kỳ 06 tháng trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 3 của năm sau năm gửi báo cáo. (theo Phụ lục 1 của Thông tư số 57/TT-BTC).

Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

** Đối với hoạt động chôn lấp chất thải:*

Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. (theo Phụ lục 2 của Thông tư số 57/TT-BTC).

Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo

b) Phương thức gửi báo cáo

Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;

Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;

Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;

Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Công khai việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cho bên ký quỹ:

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 03 của năm sau năm báo cáo), bên nhận ký quỹ phải gửi Thông báo số dư ký quỹ và tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ tại thời điểm 30 tháng 6 và 31 tháng 12 của năm báo cáo (theo Phụ lục 3 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC).

Đối với báo cáo năm, bên nhận ký quỹ thực hiện công khai kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại Quỹ BVMT tỉnh.

3. Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thuyết minh chi tiết tình hình tăng, giảm trong Báo cáo tài chính hằng năm của bên nhận ký quỹ. Bên nhận ký quỹ phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật.

4. Việc kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

## Chương IV

## Trách nhiệm của các cơ quan

### Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường

1. Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ khi quy định và các quy định pháp luật liên quan điều chỉnh hoặc thay đổi.

2. Ban hành danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn để Quỹ BVMT tỉnh quyết định lựa chọn gửi tiền ký quỹ theo nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về giám sát, kiểm tra Quỹ BVMT tỉnh trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.

### Điều 11. Trách nhiệm của Quỹ BVMT tỉnh

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ; chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.

2. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng thời hạn theo quy định; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có hình thức xử lý đối với các đơn vị chậm nộp ký quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cung cấp các thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Công bố việc điều chỉnh lãi suất ký quỹ cho bên ký quỹ trong trường hợp lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh có thay đổi.

5. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phát sinh khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Ký hợp đồng, mở tài khoản tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng thương mại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 57/2024/TT-BTC, Quỹ BVMT tỉnh chỉ được phép chi trả tiền gửi từ tài khoản ký quỹ theo

đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.

**Điều 12. Trách nhiệm của bên ký quỹ**

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về nộp tiền ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 28 tháng 02 của năm sau năm báo cáo) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung về kết quả thực hiện ký quỹ hằng năm tại Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoặc được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải, bên ký quỹ phải thông báo cho bên Quỹ BVMT tỉnh để sửa đổi, bổ sung các thủ tục có liên quan khi thực hiện ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ.

## Chương V

## Tổ chức thực hiện

**Điều 13. Tổ chức thực hiện, điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quỹ BVMT tỉnh; Các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Quỹ BVMT tỉnh có trách nhiệm báo cáo kịp thời trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế./.